

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/DS-ST

Ngày: 08-12-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;

Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 7, xã S, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị Th, chị H đều xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-8-2022, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ chị Th là rì ruột của chị Vũ Thị H nên khi chị H hỏi vay tiền, chị Th tin tưởng có cho chị H vay hai lần với tổng số tiền 250.000.000 đồng cụ thể:

- Tháng 02-2019, cho chị H vay 50.000.000đồng, mục đích chị H để cho chị Đỗ Thị Thu vay lại. Hình thức trả nợ hai bên thỏa thuận chị H đứng ra đóng hội tiền cho chị Th dần để trừ nợ.

- Tháng 8-2019 cho vay 200.000.000đồng, thời hạn cho vay thỏa thuận là 02 tháng.

Do là rì cháu tin tưởng nhau nên nên cả hai lần vay trên, chị Th không yêu cầu chị H viết giấy biên nhận nhưng sau đó do chị Th đòi nợ nhiều lần mà chị H không trả nên đến ngày 21-10-2021 (âm lịch) hai rì cháu thống nhất, chị H có viết giấy vay nợ chốt lại số tiền mà chị H còn đang nợ chị Th. Từ khi vay đến nay, chị H đã đóng hội cho chị Th tổng số tiền là 80.000.000đ, do đó, chị H còn nợ lại là 170.000.000đ, chị H tự viết giấy vay nợ (không ghi ngày tháng) và ký tên với nội dung “cháu H vay của rì Th tổng là 170 triệu”. Tuy nhiên, đến nay chị H có ý kiến đổi với số tiền vay 50.000.000đ vào tháng 2-2019 là chị H vay chị Th giúp chị Đỗ Thị Thu nên chị sẽ có trách nhiệm đòi số tiền này từ chị Thu cho chị Th, chị Th không chấp nhận vì chị Th chỉ cho chị H vay chứ không cho chị Thu vay nên vẫn yêu cầu chị H trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày trong số nợ 200.000.000đ chị mới đóng hội cho chị Th tổng số tiền là 77.000.000đ nên còn nợ lại 123.000.000đ, chị Th nhất trí tính số tiền 77.000.000đ chị H đã đóng hội được trừ vào số nợ 250.000.000đ. Do đó, đến nay chị Th yêu cầu chị H phải trả cho chị số nợ gốc 173.000.000đ và không yêu cầu tính lãi. Chị Th đề nghị chị H phải thanh toán trả đủ nợ cho chị Th đến ngày 30-4-2023 nhưng chị H không nhất trí và xin được trả nợ dần nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị H công nhận có vay của chị Th hai lần tổng số tiền là 250.000.000đ, trong đó, vay 50.000.000đ là do chị H vay giúp chị Đỗ Thị Thu, sinh năm 1984, địa chỉ: xóm 6, xã S, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, chị Th cũng nhất trí cho chị Thu vay. Số tiền vay còn lại 200.000.000đ, chị H đã đóng hội cho chị Th là 77.000.000đ nên còn nợ lại là 123.000.000đ. Do khó khăn, chị H chưa có tiền để trả nợ cho chị Th được nên chị H xin khất nợ được trả dần nhưng **chị** Th đã yêu cầu chị H viết giấy vay nợ thì chị cũng nhất trí viết và ký nợ. Chị H công nhận ngày 21-10-2021 (âm lịch) chị Th và chị H chốt nợ, giấy vay nợ chị Th nộp cho Tòa án bản chính đúng là chữ viết và chữ ký của chị H. Còn số tiền 50.000.000đồng là chị H hỏi chị Th để vay giúp cho chị Đỗ Thị Thu, chị Th nhất trí và chị H đã cầm số tiền 50.000.000đồng này từ chị Th để đưa cho chị Thu vay nên chị H chỉ nhận trách nhiệm sẽ đòi chị Thu cho chị Th. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị Th không chấp nhận việc chị H cho rằng chị H vay giúp chị Đỗ Thị Thu số tiền 50.000.000đ, chị H cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc chị H vay hộ chị Thu. Nay chị Th yêu cầu chị phải trả cho chị Th tổng số tiền nợ gốc là 173.000.000đ chị cũng chấp nhận nhưng hiện

nay do điều kiện kinh tế khó khăn chưa có tiền để trả ngay cho chị Th nên chị H xin khẩn được trả dần từ tháng 02-2024.

Tại phiên tòa: Chị Th, chị H có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th và bị đơn chị Vũ Thị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Th là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị Th và chị Vũ Thị H và lời khai của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có đủ cơ sở xác định ban đầu chị Vũ Thị H có vay tổng số tiền 250.000.000đồng của chị Nguyễn Thị Th là sự việc có thật và phù hợp pháp luật. Việc vay nợ giữa chị H và chị Th được chứng minh bằng lời khai của các bên và giấy vay nợ (không đề ngày tháng) do chính chị H viết và ký phần người vay và đưa cho chị Th giữ. Mặt khác, tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị H đều công nhận giấy vay nợ mà chị Th đã nộp bản chính cho Tòa án đúng là chữ viết, chữ ký của chị, ngày viết giấy vay nợ là ngày 21-10-2021(âm lịch) và công nhận chị có nhận tiền từ chị Th hai lần là 250.000.000đ. Giấy vay nợ chị Th nộp cho Tòa án ghi số tiền nợ còn lại 170.000.000đ là do sau khi hai bên đã thống nhất trừ khoản tiền chị H đã đóng hội cho chị Th là 80.000.000đ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị Th và chị H đã thống nhất được với nhau chị H mới đóng hội cho chị Th 77.000.000đ nên đến nay còn nợ lại là 173.000.000đ. Chị Th yêu cầu chị H đến ngày 30-4-2023 phải trả hết cho chị và không yêu cầu tính lãi. Chị H nhận trách nhiệm trả nợ cho chị Th số tiền vay gốc 173.000.000đ nhưng chị H xin khẩn được trả nợ dần từ tháng 02-2024. Do hai bên không thống nhất được với nhau về phương thức và thời gian trả nợ, chị Th đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật nên vụ án được đưa ra xét xử.

Đối với việc chị H trình bày trong tổng số tiền 250.000.000đồng chị vay của chị Nguyễn Thị Th thì có 50.000.000đồng chị vay chị Th hộ chị Đỗ Thị Thu, tuy nhiên chị H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh, mặt khác chị H là người trực tiếp nhận số tiền này từ chị Th. Tại buổi hòa giải chị H cũng công nhận hiện nay chị còn nợ chị Th tổng số tiền là 173.000.000đồng, chị H cũng không đề nghị gì nên không có căn cứ chấp nhận việc chị H vay chị Th số tiền 50.000.000đồng hộ chị Đỗ Thị Thu.

Từ những căn cứ nêu trên, đã có đủ cơ sở khẳng định việc chị Vũ Thị H còn nợ chị Nguyễn Thị Th số tiền gốc 173.000.000đ là sự việc có thật và yêu cầu đòi nợ gốc của chị Th là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, cần buộc chị Vũ Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thị Th số tiền nợ gốc 173.000.000đ là phù hợp với các Điều 166; 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] *Về lãi suất*: Chị Th, chị H đều trình bày từ khi vay đến nay hai bên không có thỏa thuận về lãi, nay chị Th cũng không yêu cầu chị H phải trả lãi đối với số tiền vay gốc 173.000.000đ nên về lãi suất Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Buộc chị Vũ Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho chị Nguyễn Thị Th theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166; 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th kiện đòi nợ số tiền gốc 173.000.000đồng (một trăm bảy mươi ba triệu đồng) đối với chị Vũ Thị H là hợp pháp.

2. Buộc chị Vũ Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Nguyễn Thị Th số tiền nợ gốc là 173.000.000đồng (một trăm bảy mươi ba triệu đồng).

3. Án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Vũ Thị H phải nộp 8.650.000đ (tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0006338 ngày 12-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

4. Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

